

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2024.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Văn Hoàn**

Ông **Mai Tấn Lộc**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 275/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị Tuyết M**, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp 5, xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp 5, xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 13/5/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết M trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và Nguyễn Văn L chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2003 tại Ủy ban nhân xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Chị và anh L chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, anh L không quan tâm chăm sóc vợ con mà còn thường xuyên chửi mắng, xúc phạm uy tín, danh dự của chị rất nhiều lần, anh L còn đe dọa sẽ giết chị, làm cho chị rất lo sợ không còn yên tâm chung sống với anh L nữa. Chị và anh L đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung tên Nguyễn Võ Minh L, sinh ngày 04/4/2003 đã trưởng thành và Nguyễn Võ Văn T, sinh ngày 06/12/2007, hiện cháu T đang sống với anh L. Khi ly hôn chị đồng ý giao cháu T cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại phiên hòa giải ngày 15/7/2024 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị M về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Nguyên nhân chị M xin ly hôn với anh là bắt đầu từ khi con anh là Nguyễn Võ Minh L tham gia nghĩa vụ quân sự vào năm 2022, kể từ đó chị M có biểu hiện có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác ở bên ngoài như nhắn tin điện thoại, đóng cửa ở trong phòng nhắn tin điện thoại không cho anh vào, anh có đọc được tin nhắn trong điện thoại. Ngày 29/4/2023 chị M về nhà mẹ ruột sống, đến 20/7/2023 trở về sống được một thời gian thì đến 20/10/2023 thì tiếp tục về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Anh không có đe dọa gì chị M, anh không có ngược đãi, đánh đập chị M như chị mai trình bày. Trước đây vợ chồng có cự cãi nhưng là mâu thuẫn nhỏ. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh và chị M có 02 con chung tên Nguyễn Võ Minh L, sinh ngày 04/4/2003 đã trưởng thành và Nguyễn Võ Văn T, sinh ngày 06/12/2007, hiện cháu T đang sống với anh. Nay nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị M ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T. Anh không có yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Tuyết M, xét thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Tuyết M và Nguyễn Văn L chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2003 tại Ủy ban nhân xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị M trình bày: Chị và anh L phát sinh mâu thuẫn từ năm 2023, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, anh L không quan tâm chăm sóc vợ con mà còn thường xuyên chửi mắng, xúc phạm uy tín, danh dự của chị rất nhiều lần, anh L còn đe dọa sẽ giết chị. Chị và anh L đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay.

Theo anh L trình bày: Nguyên nhân chị M xin ly hôn với anh là bắt đầu từ khi con anh là Nguyễn Võ Minh L tham gia nghĩa vụ quân sự vào năm 2022, kể từ đó chị M có biểu hiện có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác ở bên ngoài như nhắn tin điện thoại, đóng cửa ở trong phòng nhắn tin điện thoại không cho anh vào, anh có đọc được tin nhắn trong điện thoại.

Xét thấy, chị M và anh L trình bày không thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn. Tuy nhiên, qua lời trình bày của anh, chị cho thấy giữa anh, chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn này đã kéo dài. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh L trình bày không đồng ý ly hôn với chị M. Tuy nhiên, anh L không đưa ra được giải pháp thiết thực để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị M không đồng ý tiếp tục chung sống với anh L.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “ Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”. Thế nhưng, giữa chị M và anh L đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống và không còn chung sống với nhau. Xét thấy, hôn nhân giữa chị M và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị M yêu cầu được ly hôn với anh L là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh L có 02 con chung tên Nguyễn Võ Minh L, sinh ngày 04/4/2003 đã trưởng thành và Nguyễn Võ Văn T, sinh ngày 06/12/2007. Khi ly hôn chị M đồng ý giao cháu T cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, anh L có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T. Cháu T đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng được sống với anh L.

Xét thấy, chị M và anh L đã tự thỏa thuận với nhau về người nuôi con chung sau khi ly hôn. Sự thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa chị M và anh L, giao cháu Nguyễn Võ Văn T sinh ngày 06/12/2007 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết M phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Tuyết M

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.
2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Võ Văn T, sinh ngày 06/12/2007 cho anh Nguyễn Văn L tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Võ Thị Tuyết M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Tuyết M phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Võ Thị Tuyết M đã nộp 300.000đồng tạm ứng phí theo biên lai thu số 0002726 ngày 28/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhơn

